

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chi;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng;

Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 165/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị M trình bày:

Chị Hoàng Thị M và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T ngày 28/11/2007. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hoà thuận được đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, nên vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy vợ chồng không thể đoàn tụ, chị M yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con là Phạm Tuấn A, sinh ngày 27/5/20xx và Phạm Quỳnh N, sinh ngày 23/3/20xx. Hiện nay, các con đang được chị M nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, chị M đề nghị Toà án giao cả 02 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con chị xin tự giải quyết với anh T.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 7 năm 2021, bị đơn là anh Phạm Văn T trình bày:

Chị Hoàng Thị M trình bày về điều kiện, thời gian vợ chồng kết hôn cũng Nh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời điểm vợ chồng sống ly thân Nh trên là đúng thực tế. Nay, nhận thấy vợ chồng tình cảm không còn, chị M yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con Nh chị M trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị M trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con; việc cấp dưỡng cho con, anh xin tự giải quyết với chị M.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc bận không thể tham gia hòa giải, xét xử vụ án nên anh Phạm Văn T đã làm đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Hoàng Thị M khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Văn T hiện đang cư trú tại thôn N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

[2] Bị đơn là anh Phạm Văn T vắng mặt Nhng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị M và anh Phạm Văn T được xác lập với nhau từ ngày 28/11/2007 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận được đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nên vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc. Từ năm 2019 đến nay, anh chị sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay chị Myêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt

được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con là Phạm Tuấn A, sinh ngày 27/5/20xx và Phạm Quỳnh N, sinh ngày 23/3/20xx. Hiện nay, các con đang được chị M nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, chị Myêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, việc cấp dưỡng cho con chị xin tự giải quyết với anh T; anh T cũng đồng ý với yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn của chị M. Xét thấy, chị M có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con; mặt khác các con đều có nguyện vọng được ở với chị M. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cả 02 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con, chị M và anh T xin tự giải quyết nên để cho anh chị tự giải quyết với nhau là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị M và anh T xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị M phải chịu 300.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con là Phạm Tuấn A, sinh ngày 27/5/20xx và Phạm Quỳnh N, sinh ngày 23/3/20xx; thời hạn nuôi con tính từ ngày 31/8/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, chị M, anh T xin tự giải quyết với nhau.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí theo Biên lai

thu số 0012223 ngày 15/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.
Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã K;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chi

